

HĐTL VN30 – PHE SHORT CHIẾM ƯU THẾ TRONG NGẮN HẠN

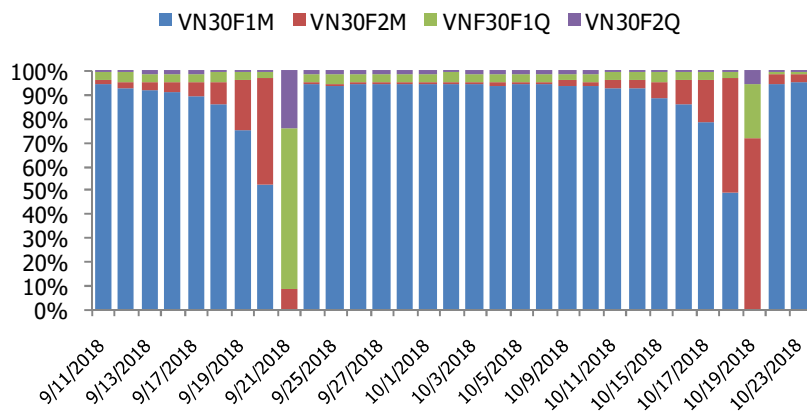
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1811	15/11/2018	23	901	10.34
VN30F1812	20/12/2018	58	901.4	15.05
VN30F1903	21/03/2019	149	903.9	25.96
VN30F1906	20/06/2019	240	900.7	42.76

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch 23/10 diễn ra với áp lực bán khá mạnh và có thời điểm tương chừng xu hướng tăng dài hạn của thị trường đã bị phá vỡ. Tuy vậy, lực cầu bắt đáy gia tăng về cuối phiên đã giúp thị trường ổn định trở lại và đà giảm dần thu hẹp. Dù vậy, các nhóm cổ phiếu nhìn chung vẫn giảm điểm, đặc biệt nhóm chứng khoán, ngân hàng, dầu khí. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 13,83 điểm (-1,45%) xuống 939,68 điểm; HNX-Index giảm 2,3% xuống 105,07 điểm. Thanh khoản thị trường được cải thiện đáng kể so với các phiên trước, tổng khối lượng giao dịch đạt 261 triệu cổ phiếu, trị giá 5.700 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay, nhưng áp lực đã giảm đáng kể với giá trị bán ròng xấp xỉ 45 tỷ đồng. Trong đó, khối ngoại mua ròng trên HNX, Upcom và bán ròng trên HSX.
- Xu hướng giảm điểm chiếm ưu thế trên thị trường cơ sở, điều này đã mang lại lợi thế cho bên bán trong phiên hôm nay. Bên cạnh đó, thị trường tài chính thế giới biến động theo chiều hướng tiêu cực ảnh hưởng rất nhiều tới tâm lý nhà đầu tư. Chiến lược bán nhiều khả năng vẫn sẽ mang lại ưu thế trong hiện tại khi việc VN-Index và VN30-Index có giữ được trọn vẹn trendline trung hạn hay không vẫn là dấu hỏi. Chỉ khi thanh khoản cơ sở được cải thiện bền vững, cùng với việc khối ngoại giảm bán ròng thì mới kỳ vọng khả năng đầu cơ giá lên rõ ràng.
- Về mặt kỹ thuật, áp lực bán gia tăng khiến VN30-Index tiếp tục giảm mạnh. Chỉ số nằm dưới đường trung bình MA5, MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày nên rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 905 điểm, R2: 900 điểm và R3: 893 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:911 điểm, S2:916 điểm và S3:922 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short mở ra nếu VN30 xuyên thủng hỗ trợ 905 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 895-898 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 908 điểm. Vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công hỗ trợ 893 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 900-905 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 890 điểm.

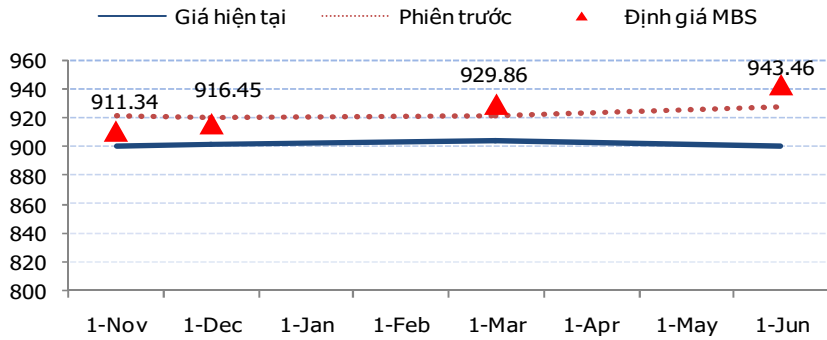
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short ưu tiên nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 890-895 điểm Stoploss nếu VN30 vượt 911 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

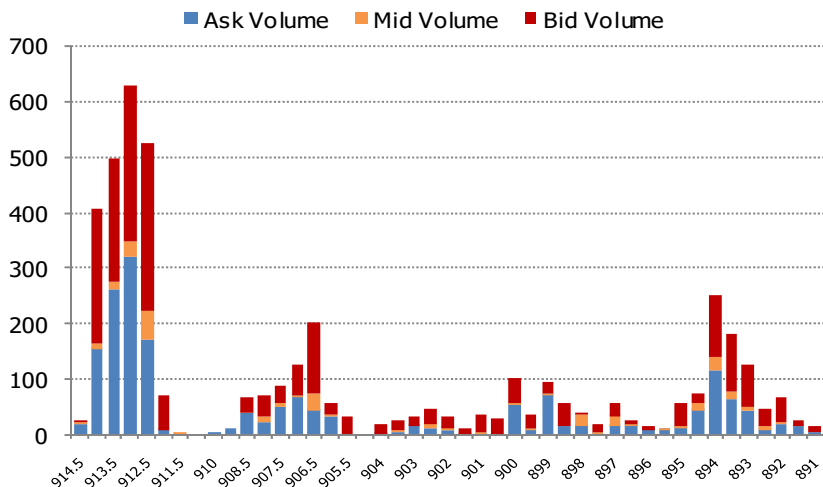
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1811	901	-2.22	136,594	33.88	16826	2.69
VN30F1812	901.4	-2.11	503	58.18	585	6.56
VN30F1903	903.9	-1.91	148	26.50	162	-5.81
VN30F1906	900.7	-2.92	184	-12.38	86	7.50
Tổng			137,429	33.86	17,659	2.75

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F181M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Các HẾT L tiếp tục giảm sâu trong phiên hôm nay. Hợp đồng tháng 11 giảm 2,22% tương ứng 20,5 điểm về 921,5 điểm, basis đạt -7 điểm. Giá thấp nhất được ghi nhận trong phiên là 890,2 điểm. Hợp đồng VN30F1812 giảm 19,4 điểm xuống 901,4 điểm, hiện thấp hơn cơ sở 6,6 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1903 và VN30F1906 giảm lần lượt 1,91% và 2,92% lùi về 903,9 và 900,7 điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này đạt -4,1 và -7,3 điểm.
- Tổng thanh khoản tăng 33,8% so với phiên liền trước đạt 137.429 hợp đồng được khớp lệnh. Trong đó hợp đồng tháng 11 tăng 33,8% đạt 136.594 hợp đồng. Giá trị giao dịch đạt 12.418,5 tỷ đồng, tăng 29,8%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1811 là 911,34 điểm (cao hơn 10,34 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1812 là 916,45 điểm (+15,05 điểm), VN30F1903 là 929,86 điểm (+25,96 điểm) và VN30F1906 là 943,46 điểm (+42,76 điểm).

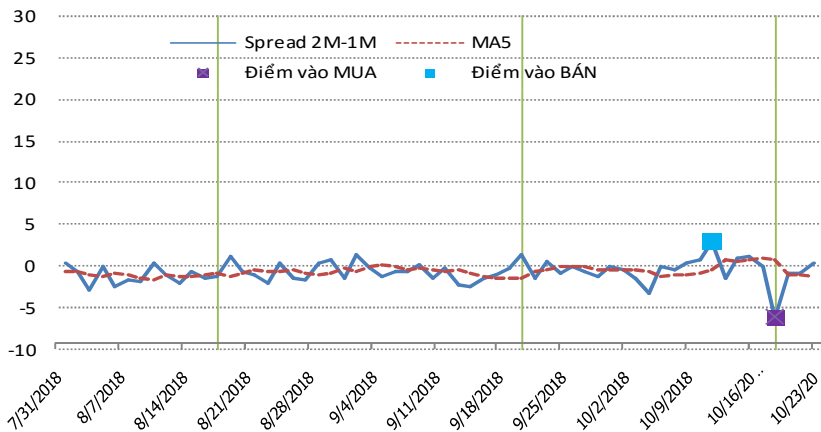
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



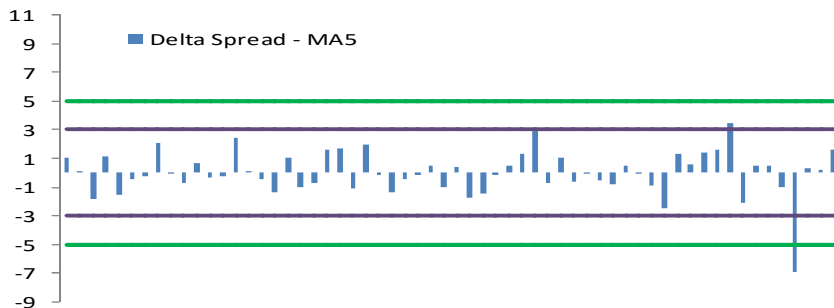
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.4	-0.7	1.1	-1.24	1.64
VN30F1Q - VN30F1M	2.9	0	2.9	-1.06	3.96
VN30F1Q - VN30F2M	2.5	0.7	1.8	0.18	2.32
VN30F2Q - VN30F1M	-0.3	6.3	-6.6	1.34	-1.64
VN30F2Q - VN30F2M	-0.7	7	-7.7	2.58	-3.28
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.2	6.3	-9.5	2.4	-5.6

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



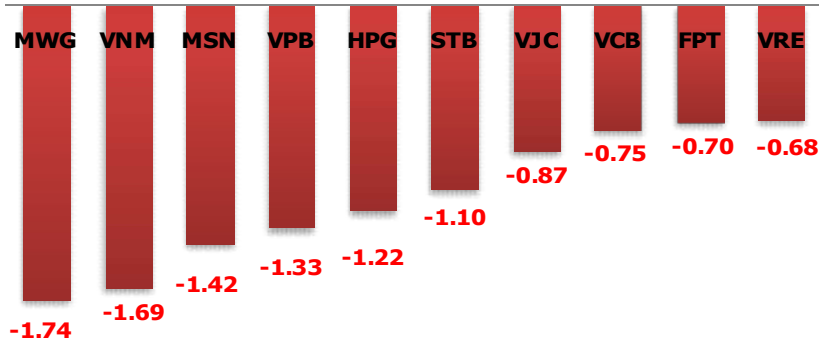
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, các mức chênh lệch của cả 4 hợp đồng tương lai đều thu hẹp về dao động trong biên độ từ -3,2 điểm đến 2,9 điểm. Các hợp đồng vẫn có những diễn biến đồng pha, bám sát nhau trong phần lớn thời gian phiên giao dịch. Cụ thể chốt phiên, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1811 đang ở mức 0,4 điểm, tăng 1,1 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1903 và VN30F1812 đạt mức 2,5 điểm; Spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1906 và VN30F1903 ở mức -3,2 điểm. Vị thế Short spread (VN30F1906 -VN30F1903) được khuyến nghị trong bản tin trước, đến thời điểm này đã có thể được chốt lời.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

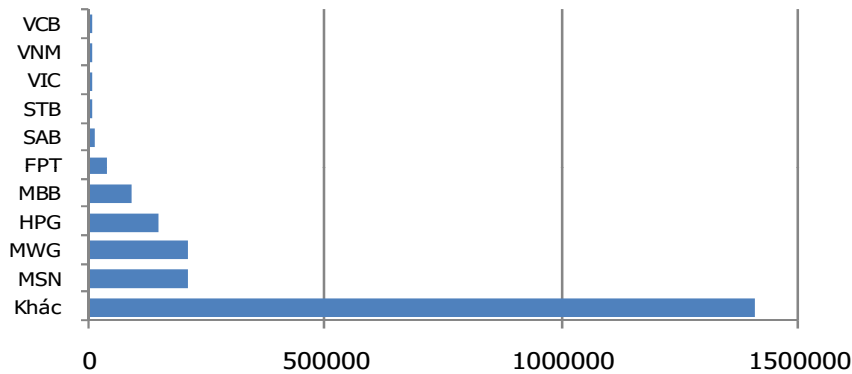
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



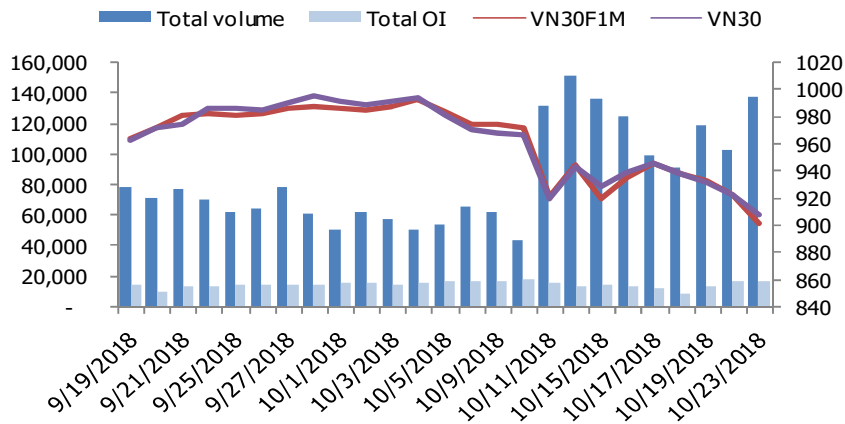
MÃ GIẢM ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Những diễn biến không tích cực từ các TTCK Châu Á sáng nay, cũng như áp lực bán kéo dài từ phiên chiều qua đang tác động xấu tới thị trường. Bên bán chấp nhận xả hàng dù giá cổ phiếu đã ở mức rất thấp càng khiến cho nhà đầu tư lo sợ không biết nên bắt đáy tiếp hay nên dừng lại bảo toàn những gì còn lại của tài khoản. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, ngân hàng, dầu khí, bất động sản, xây dựng... bị bán khá mạnh và hầu hết chìm sâu trong sắc đỏ. Ở nhóm Bluechips VRE, VIC, VJC, PLX, GAS, MWG, PNJ, BVH, FPT, MSN... cũng giảm điểm khiến thị trường càng trở nên ảm đạm. Về cuối phiên, lực cầu bắt đáy tăng lên khá mạnh giúp nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn cũng thu hẹp đà giảm, thậm chí tăng điểm như BVH, MBB, SAB, điều này giúp chỉ số hồi phục cuối phiên.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 14,75 điểm (-1,60%) xuống 908 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 3 mã tăng/27 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 72,79 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.389 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng trên sàn HSX với giá trị 75 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất phiên với 54,36 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là VJC (29,44 tỷ đồng), VHC (28,36 tỷ đồng), HPG (24 tỷ đồng), VCB (13,28 tỷ đồng),... Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị 40,69 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong top mua ròng của khối ngoại còn có SBT (35,60 tỷ đồng), SSI (12,59 tỷ đồng), DXG (9,44 tỷ đồng), HCM (4,79 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	939.68	- 1.45	16.61	- 4.53
Dow Jones	25,191.43	- 0.50	17.59	2.42
S&P 500	2,740.69	- 0.55	19.72	3.08
Nikkei 225	22,010.78	- 2.67	15.87	- 3.31
Shanghai	2,594.83	- 2.26	12.18	- 21.54
DAX	11,274.28	- 2.17	13.36	- 12.50
Vàng	1,234.40	- 0.19	-	- 5.26
Dầu WTI	66.32	- 0.17	-	13.14

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

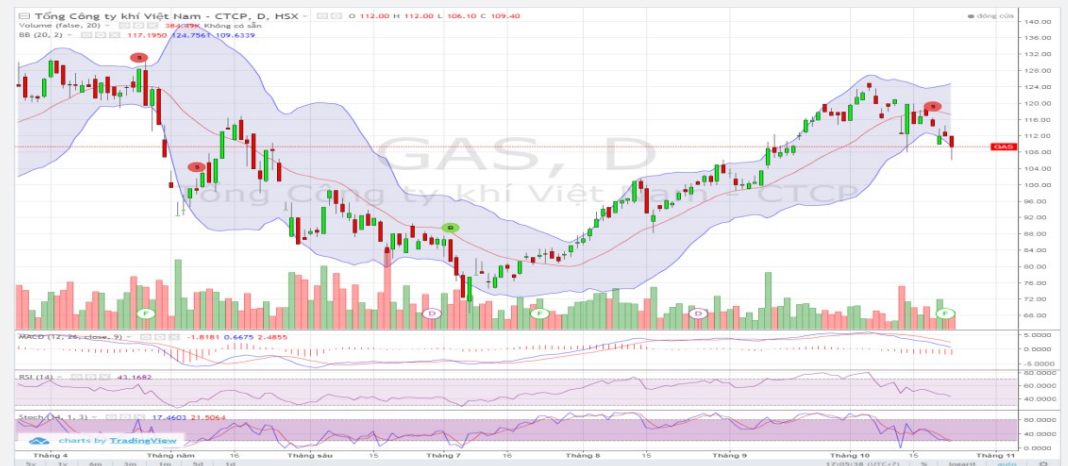
	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Tư - 24/10/2018			
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.10 (flash)			
[EU] PMI Sản xuất Đức T.10 (flash)			
[EU] PMI Dịch vụ T.10 (flash)			
[EU] PMI Sản xuất T.10 (flash)			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
Thứ Năm - 25/10/2018			
[EU] Hộp ECB			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm phiên thứ 5 liên tiếp mặc dù đà hồi phục vào nửa cuối phiên đã giúp các chỉ số cổ phiếu thu hẹp đáng kể đà giảm. Chỉ số S&P500 đóng cửa chỉ giảm 0,6% sau khi đã giảm sâu xuống dưới mức 2.700 điểm lần đầu tiên kể từ tháng 7. Cổ phiếu công nghiệp tiếp tục chịu áp lực bán cao trong khi dòng cổ phiếu năng lượng trong rổ chỉ số S&P500 giảm tới hơn 2% do giá dầu sụt giảm mạnh. Đô la Mỹ yếu đi trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của Mỹ giảm 3 điểm cơ bản xuống 3,17%.
- Tại châu Âu chỉ số Stoxx Europe 600 giảm 1,6% xuống mức thấp nhất kể từ tháng 12 năm 2016. Trước đó, các chỉ số cổ phiếu châu Á chìm trong sắc đỏ với các thị trường giảm điểm mạnh nhất được ghi nhận tại Nhật, Hong Kong và Trung Quốc. Chỉ số MSCI Châu Á Thái Bình Dương giảm 2,2%. Trong khi đó, các thị trường mới nổi ghi nhận mức giảm 2,1%.
- Giá dầu thô lao dốc xuống mức thấp nhất trong gần 5 tuần qua, hiện đang được giao dịch trong khoảng 66,3 USD/thùng. Vàng tăng giá, leo lên mức trên 1234,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, GAS giảm 2.600 đồng xuống 109.400 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30, đây là phiên giảm mạnh thứ 4 liên tiếp. Phiên giảm hôm nay đã làm mất xu hướng tăng ngắn hạn của GAS khi đường giá nằm dưới các đường trung bình như MA5, MA10, MA20 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên khả năng rung lắc sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của GAS là 100.000-105.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 110.000-115.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.37	57,600	-2.37	6.85%	9.17	-0.08	10.21	1.99
CII	Construction & Materials	0.80	24,650	-2.38	5.21%	27.38	-0.18	#N/A N/A	1.22
CTD	Construction & Materials	1.11	147,000	-3.23	3.70%	20.62	-0.34	7.28	1.42
CTG	Banks	1.55	23,650	-3.27	4.95%	140.83	-0.48	11.34	1.30
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.50	87,200	-1.25	2.30%	3.24	-0.06	21.60	3.89
DPM	Chemicals	0.49	17,900	-0.56	2.26%	6.88	-0.03	12.00	0.88
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.42	42,200	-2.20	3.73%	48.79	-0.70	8.28	2.20
GAS	Oil & Gas Producers	1.84	109,400	-2.32	5.56%	42.03	-0.40	16.90	4.93
GMD	Industrial Transportation	1.15	25,850	-2.45	5.75%	28.87	-0.26	4.16	1.26
HPG	General Industrials	8.86	39,500	-1.50	2.70%	394.01	-1.22	9.38	2.30
HSG	Industrial Metals & Mining	0.45	10,300	-6.36	6.83%	73.83	-0.28	5.54	0.76
KDC	Food Producers	0.56	25,850	-0.39	1.57%	5.10	-0.02	#N/A N/A	0.88
MBB	Banks	4.48	21,400	1.42	3.60%	160.44	0.57	10.13	1.55
MSN	Financial Services	7.14	77,500	-2.15	5.19%	151.42	-1.42	14.43	4.80
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.41	119,500	-4.17	5.08%	100.71	-1.74	14.10	5.14
NVL	Real Estate Investment & Services	3.96	70,900	-0.14	2.31%	31.94	-0.05	31.42	3.85
PLX	Oil & Gas Producers	1.18	58,000	-3.97	6.33%	44.11	-0.44	17.82	3.56
PNJ	General Retailers	2.40	99,000	-2.46	3.68%	71.84	-0.55	18.24	4.75
REE	Industrial Engineering	1.00	33,200	-2.35	3.98%	20.79	-0.22	6.24	1.21
ROS	Construction & Materials	0.95	37,950	-1.56	4.93%	33.37	-0.14	27.58	3.74
SAB	Beverages	3.77	222,900	0.41	1.82%	7.68	0.14	31.47	9.10
SBT	Food Producers	1.08	20,600	1.23	3.78%	70.37	0.12	19.79	1.69
SSI	Financial Services	1.53	29,000	-3.33	4.38%	130.82	-0.48	11.22	1.60
STB	Banks	3.78	12,550	-3.09	4.86%	123.23	-1.10	16.87	0.95
VCB	Banks	3.53	55,800	-2.28	6.11%	131.56	-0.75	16.61	3.27
VIC	Real Estate Investment & Services	10.69	99,000	-0.10	2.59%	59.82	-0.10	76.61	7.04
VJC	Travel & Leisure	6.05	127,000	-1.55	1.89%	85.17	-0.87	13.42	6.49
VNM	Food Producers	9.96	123,500	-1.83	3.29%	147.46	-1.69	24.38	8.26
VPB	Banks	7.39	22,800	-1.94	6.70%	163.35	-1.33	8.56	1.97
VRE	General Retailers	5.57	37,000	-1.33	4.17%	53.70	-0.68	46.78	2.70

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐Số giao dịch lãi	30
☐Số giao dịch lỗ	5
☐Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐Số giao dịch lãi	28
☐Số giao dịch lỗ	6
☐Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- AT0: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn